



AIR SHOWER BUỒNG THỔI KHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN AIRTECH THE LONG

Trụ sở chính: Số 144 Phố Việt Hưng, Tổ 3, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Nhà máy 1: KCN Tân Quang, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Nhà máy 2: Lô IN9.4, đường số 1, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, X. Cẩm Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương

Nhà máy 3: E5/34A, Đường Liên Ấp 5.6, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Hotline: 0915.283.960 - 0915.292.660 Tel: 024.3873.7717 Email: info@thelong.com.vn

Web: www.airtechthelong.com.vn - www.thelong.com.vn - www.thietbiphongsach.vn

“Sự lựa chọn hàng đầu cho phòng sạch”



TẬP ĐOÀN AIRTECH

Airtech là tập đoàn đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm phòng sạch. Quy mô và số lượng các thành viên tập đoàn đang ngày càng lớn mạnh tại các quốc gia trên Thế giới như: Ấn Độ, Đức, Trung Quốc, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Việt Nam.



Hình ảnh Quốc kỳ 8 nước thành viên AIRTECH

CÔNG TY CP AIRTECH THẾ LONG

Công ty Cổ phần Airtech Thế Long là thành viên Việt Nam duy nhất trực thuộc Tập đoàn Airtech Nhật Bản. Chúng tôi tự hào là công ty đi đầu trong lĩnh vực phòng sạch bao gồm: thiết kế và thi công, sản xuất trang thiết bị sử dụng trong phòng sạch, thiết bị Y tế, thiết bị phòng Thí nghiệm và hệ thống màng lọc không khí.



Với hơn 14 năm kinh nghiệm, **AIRTECH Thế Long** tự hào đơn vị tiên phong trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, lắp đặt và thi công phòng sạch cho các ngành điện tử - bán dẫn, dược phẩm - y tế, thực phẩm và đồ uống theo các tiêu chuẩn ISO 14644, FS209E và GMP. Các sản phẩm chủ đạo như Buồng thổi khí (AS), Hộp trung chuyển (PB), Bộ lọc quạt (FFU), Tủ an toàn sinh học (BSC), Tủ hút (FH)... **AIRTECH Thế Long** đã được trao chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 13485:2016 cho quản lý hệ thống chất lượng để đảm bảo ổn định chất lượng cao và dịch vụ tốt cho khách hàng.

Air Shower / Buồng thổi khí của AIRTECH Thế Long được chế tạo tại Nhà máy sản xuất phòng sạch lớn – Thiết bị y tế lớn nhất Việt Nam, tọa lạc tại Khu công nghiệp VSIP Hải Dương với diện tích 10.017m2.



NHÀ MÁY SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÒNG SẠCH - THIẾT BỊ Y TẾ CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG

Nhà máy của chúng tôi trang bị nhiều thiết bị tiên tiến, công nghệ cao có thể cung cấp các sản phẩm sản xuất, nghiên cứu, cải tiến tốt nhất đáp ứng các khâu kiểm tra gắt gao và làm hài lòng những khách hàng khó tính nhất. Tại đây, mô hình sản xuất chuyên biệt được áp dụng nhằm kiểm soát sự cố thấp nhất. Từng chi tiết máy, từng sản phẩm luôn được kiểm tra kỹ lưỡng phù hợp với mục đích sử dụng của người dùng và hướng đến sự tối giản, hiện đại. Mỗi sản phẩm của Airtech Thế Long đều là tài sản trí tuệ, là tâm huyết từ ý tưởng, thiết kế, sản xuất đến cung cấp cho thị trường.

HÌNH ẢNH THỰC TẾ NHÀ MÁY



(Hình ảnh Nhà máy)

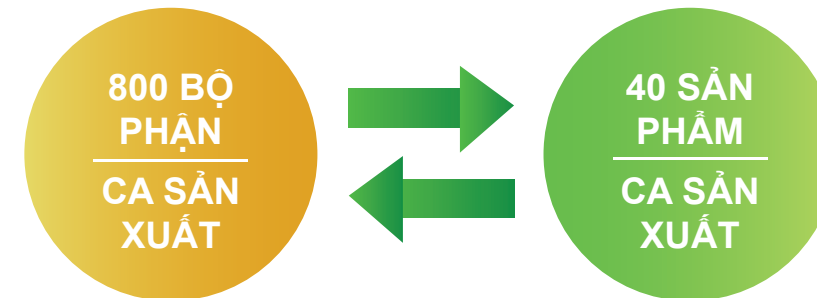


(Hình ảnh dây chuyền sản xuất)



(Hình ảnh cơ sở vật chất văn phòng và đội ngũ công nhân viên)

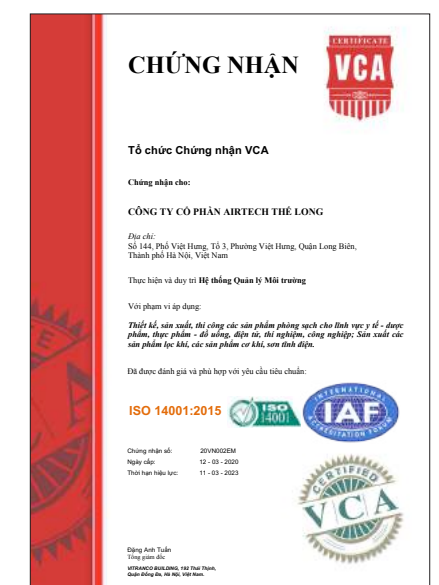
SẢN LƯỢNG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT



THẾ MẠNH CỦA AIRTECH THẾ LONG

- Công nghệ Nhật Bản:** Sử dụng công nghệ và kinh nghiệm sản xuất từ Airtech Nhật Bản từ năm 1973.
- Dây chuyền Italia:** Nhà máy sản xuất tại Việt Nam với dây chuyền hiện đại nhập khẩu từ Italia.
- Trên 14 năm kinh nghiệm:** Trên 14 năm kinh nghiệm cung cấp dịch vụ và thiết bị phòng sạch, phòng thí nghiệm.
- Đào tạo chuyên sâu:** Đội ngũ kỹ sư được đào tạo và chuyển giao kỹ thuật từ những kỹ sư hàng đầu của Airtech Nhật Bản.
- Mạng lưới R&D tại 8 quốc gia:** Sản phẩm liên tục cải tiến, mạng lưới R&D tại 8 nhà máy của Tập đoàn tại 8 quốc gia trên toàn cầu.

HÌNH ẢNH CÁC CHỨNG NHẬN ISO

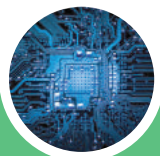


GIỚI THIỆU VỀ AIR SHOWER - BUỒNG THỔI KHÍ

“Buồng thổi khí (AS) là loại buồng chuyên dụng được lắp đặt trước cửa ra vào của các phòng sạch. Thiết bị này sử dụng áp suất không khí cao để loại bỏ bụi khỏi người nhằm giảm tối đa các chất nhiễm bẩn trên người nhân viên trước khi họ sử dụng phòng sạch.”



SẢN PHẨM CỦA CHÚNG TÔI ĐƯỢC ỨNG DỤNG RỘNG RÃI TRONG CÁC LĨNH VỰC NHƯ:



Điện tử
Bán dẫn



Dược phẩm
Hóa mỹ phẩm



Bệnh viện
Trường học



Thực phẩm
Đồ uống

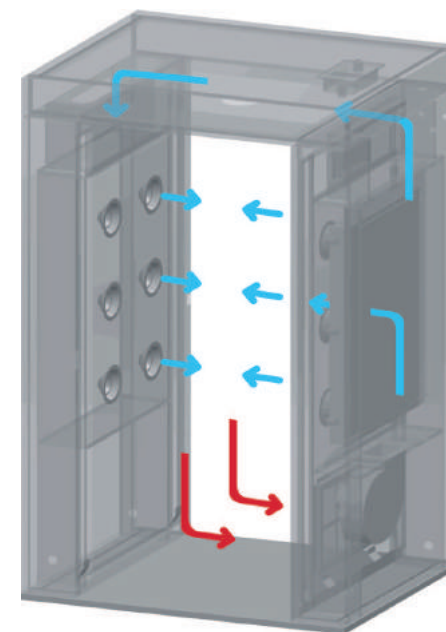


Tiêu dùng
Dân dụng



Nông
nghiệp sạch

NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG



KHÍ SẠCH ĐÃ QUA
XỬ LÝ LỌC HEPA



KHÍ CHƯA QUA XỬ
LÝ

► Khi mở cửa đi theo hướng vào phòng sạch, đèn trong buồng thổi khí sẽ tự động sáng. Cảm biến trong buồng quét tín hiệu, hai cửa tự động khóa đồng thời quạt chạy để bắt đầu thổi khí.

► Thời gian thổi tương ứng với thời gian cài đặt tùy theo nhu cầu. Khi quạt ngừng thổi hai chốt cửa sẽ mở ra. Sau khi mở cửa và đi ra khỏi buồng, đóng cửa lại, ~1 phút thì đèn sẽ tự động tắt.

► Đi theo chiều ngược lại, đèn sẽ sáng lên khi có người đi vào tuy nhiên vòi thổi khí không hoạt động, sau khoảng ~1 phút đi ra đèn sẽ tự động tắt. Hai cửa ở chế độ khóa liên động, cửa này mở thì cửa kia sẽ khóa lại.

► Buồng có ba nút dừng khẩn cấp, mỗi cửa vào có một nút và một nút trên bảng điều khiển. Khi một trong các nút được nhấn thì hệ thống sẽ ngừng hoạt động và chỉ hoạt động trở lại khi tất cả các nút được khôi phục lại trạng thái ban đầu.

PHÂN LOẠI AIR SHOWER

Buồng thổi khí được phân loại dựa trên loại cửa được sử dụng và có một số loại như sau:



Buồng thổi
khí cửa mở
1 cánh



Buồng thổi
khí cửa
vuông góc



Buồng thổi
khí cửa trượt
1 cánh



Buồng thổi
khí cửa mở
2 cánh



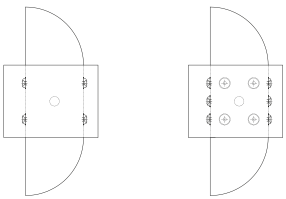
Buồng thổi
khí cửa
cuốn



Buồng thổi
khí cửa trượt
2 cánh

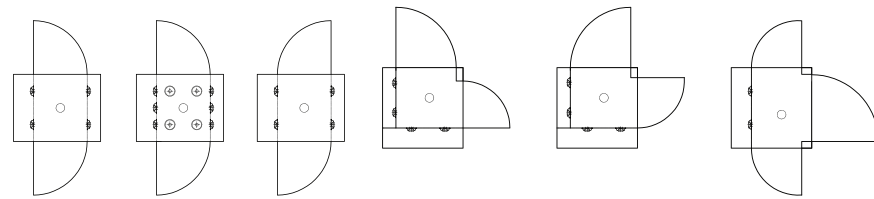
»»» BẢN VẼ CỦA CÁC MẪU CHÍNH

Kiểu thổi khí

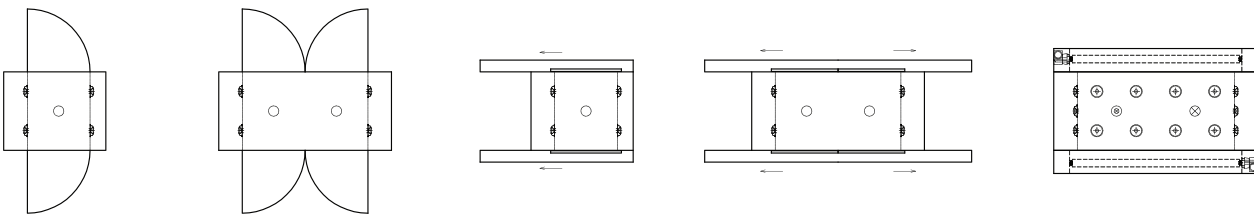


Hai bên Ba bên

HƯỚNG RA



Loại cửa

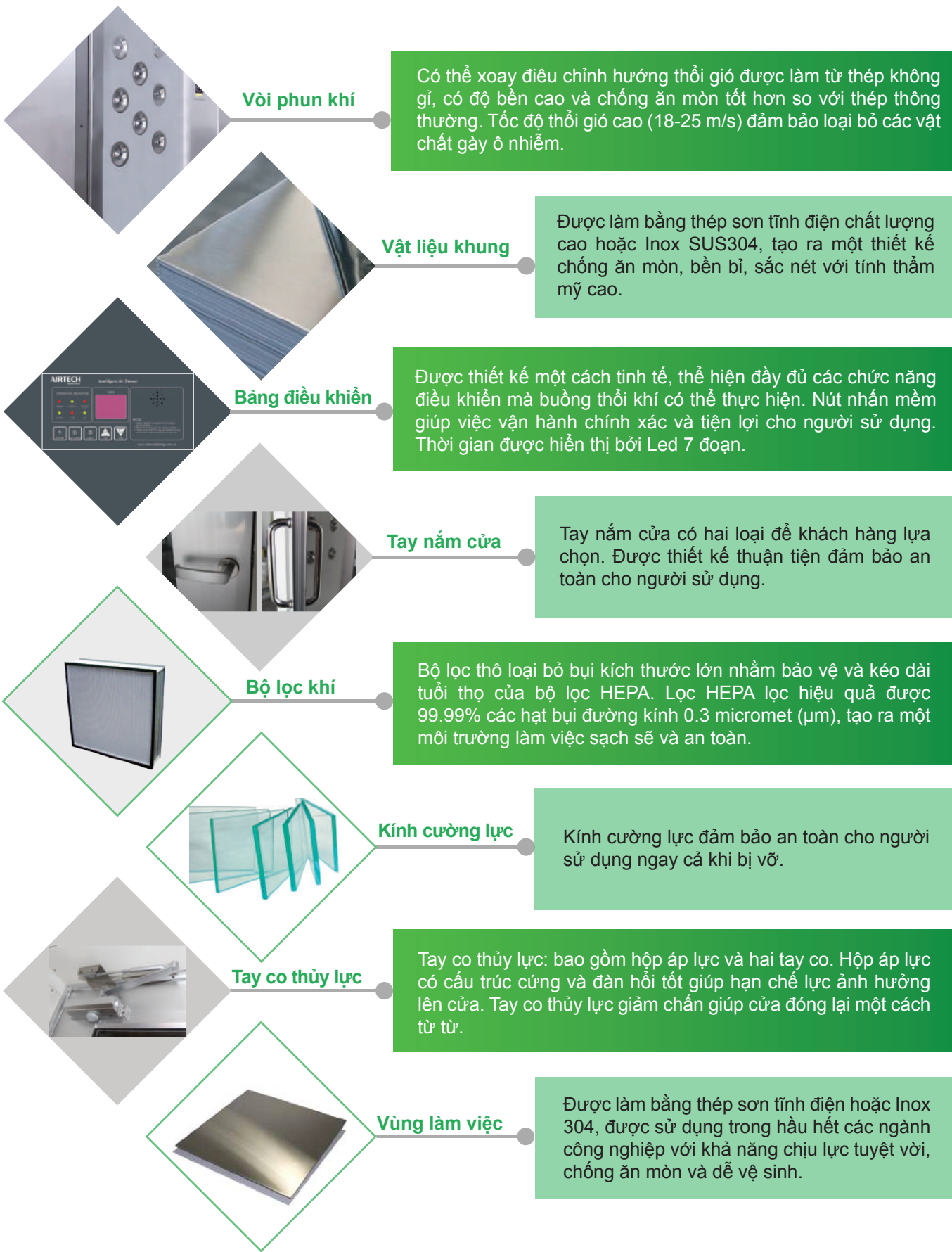


Cửa mở 1 cánh Cửa mở 2 cánh Cửa mở 2 cánh Cửa mở 2 cánh Cửa mở 2 cánh

»»» MÔ TẢ MODEL SẢN PHẨM

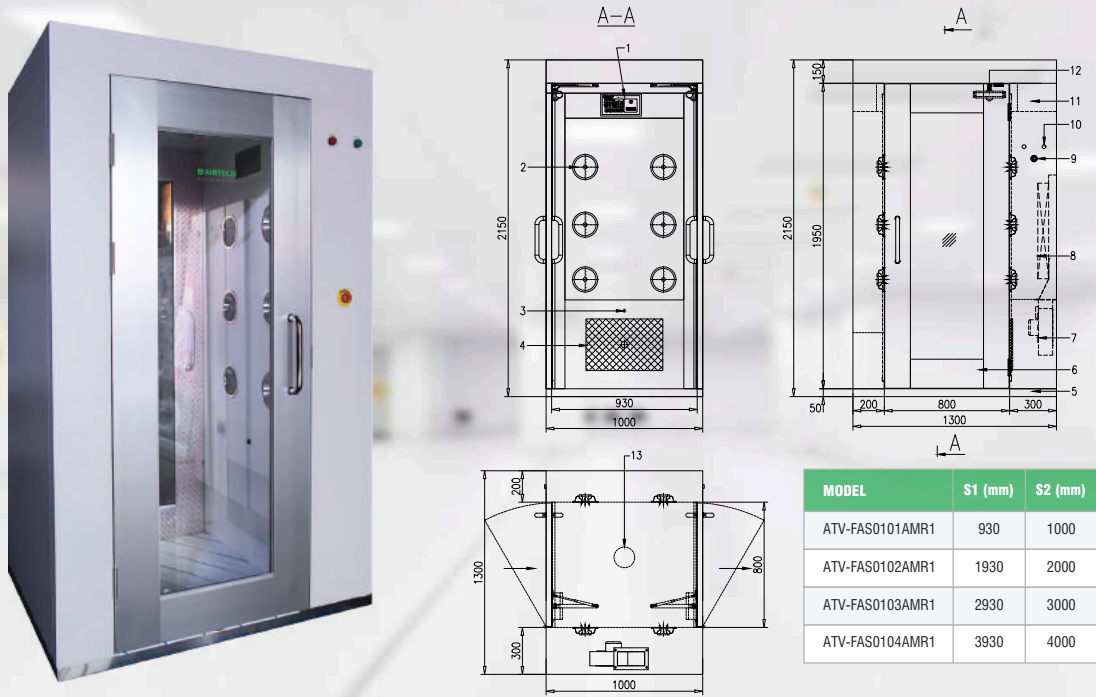
KÝ HIỆU	TÊN GỌI
ATV	AIRTECH THẾ LONG
EAS / FAS	Số lượng quạt để phân biệt phiên bản FAS: Tiêu chuẩn (1 quạt) EAS: Cao cấp (2 quạt)
01 / 02	Số lượng cửa 01: Một cửa 02: Hai cửa
01 / 02 / ...	Chiều dài của máy 01: Một mét 02: Hai mét
AMR1 / AMR2 / AN1 / AN2 / AW / AMLR	Chủng loại cửa AMR1: Cửa mở 1 cánh AMR2: Cửa mở 2 cánh AN1: Cửa trượt 1 cánh AN2: Cửa trượt 2 cánh AW: Cửa cuốn AMLR: Cửa hình chữ L

»»» CẤU TẠO



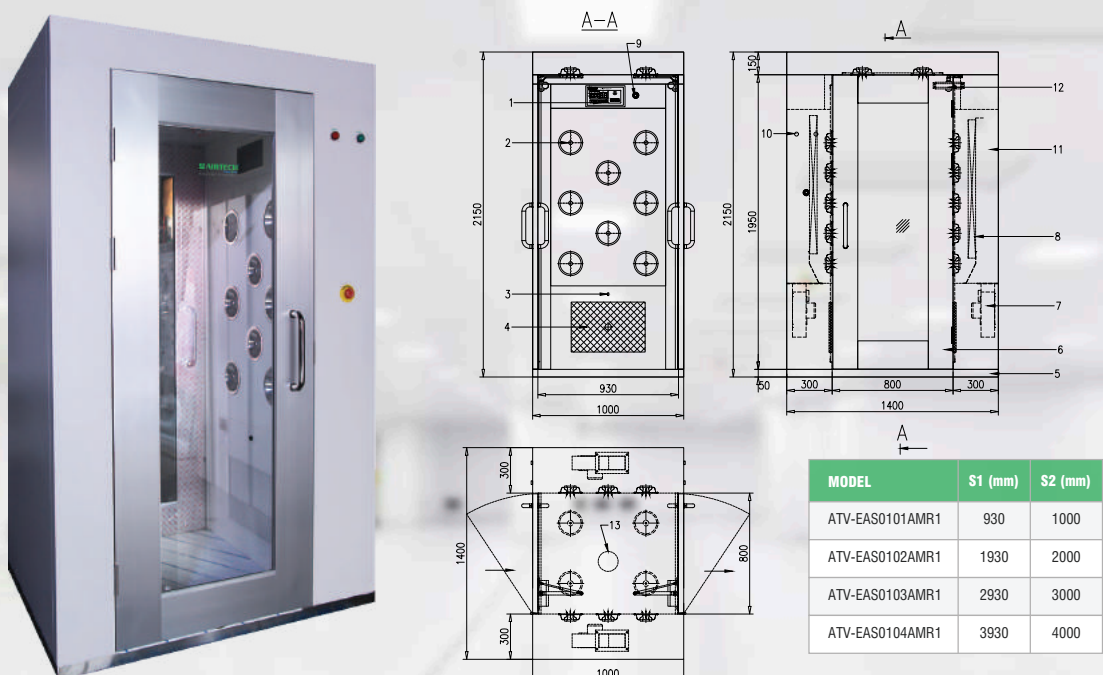
BUỒNG THỜI KHÍ CỬA MỜ 1 CÁNH LOẠI TIÊU CHUẨN

“Buồng thổi khí cửa mờ 1 cánh loại tiêu chuẩn phù hợp với không gian nhỏ, số lượng nhân công sản xuất ít, mật độ đi lại không nhiều và tiết kiệm chi phí.”



MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0101AMR1	ATV-FAS0102AMR1	ATV-FAS0103AMR1	ATV-FAS0104AMR1
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1300 x 1000 x 2150	1300 x 2000 x 2150	1300 x 3000 x 2150	1300 x 4000 x 2150
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		800 x 930 x 1950	800 x 1930 x 1950	800 x 2930 x 1950	800 x 3930 x 1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/ 50Hz/ 400W -1500W			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải			
	Số lượng	06+06 (Cái)	12+12 (Cái)	18+18 (Cái)	24+24 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

BUỒNG THỜI KHÍ CỬA MỜ 1 CÁNH LOẠI CAO CẤP

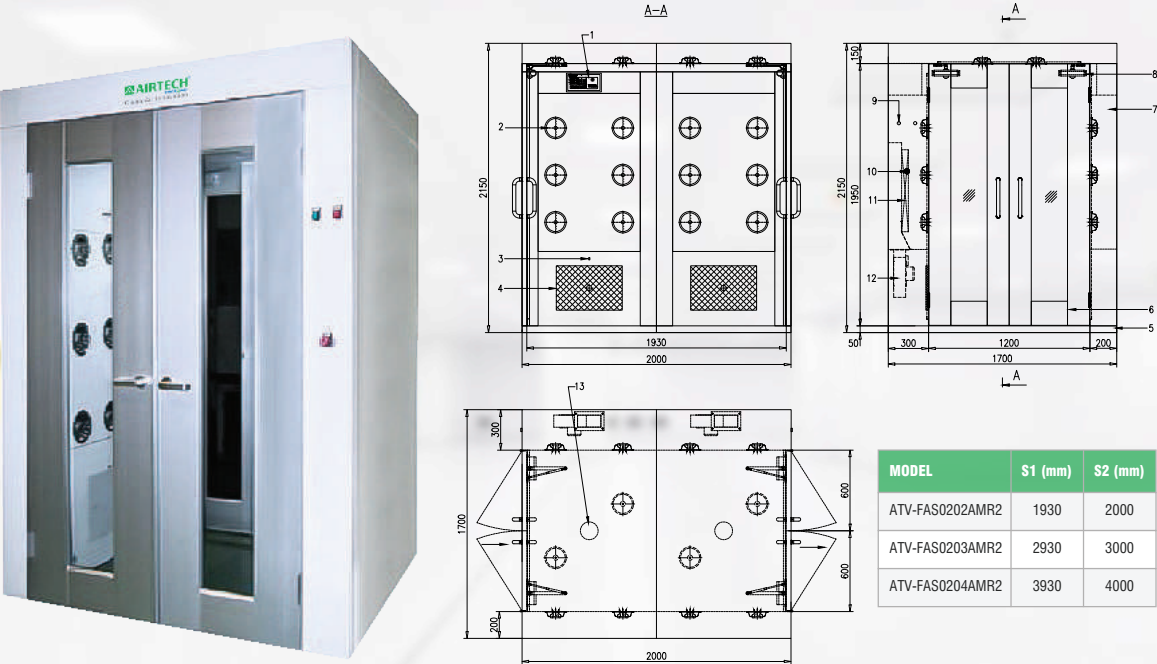


“Buồng thổi khí cửa mờ 1 cánh loại cao cấp được trang bị thêm hệ thống vòi thổi khí và quạt động cơ, nâng cao khả năng thổi bụi của thiết bị, phù hợp với các ngành sản xuất thực phẩm.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-EAS0101AMR1	ATV-EAS0102AMR1	ATV-EAS0103AMR1	ATV-EAS0104AMR1
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1400 x 1000 x 2150	1400 x 2000 x 2150	1400 x 3000 x 2150	1400 x 4000 x 2150
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		800 x 930 x 1950	800 x 1930 x 1950	800 x 2930 x 1950	800 x 3930 x 1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên			
	Số lượng	08+08+04 (Cái)	16+16+08 (Cái)	24+24+12 (Cái)	32+32+16 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

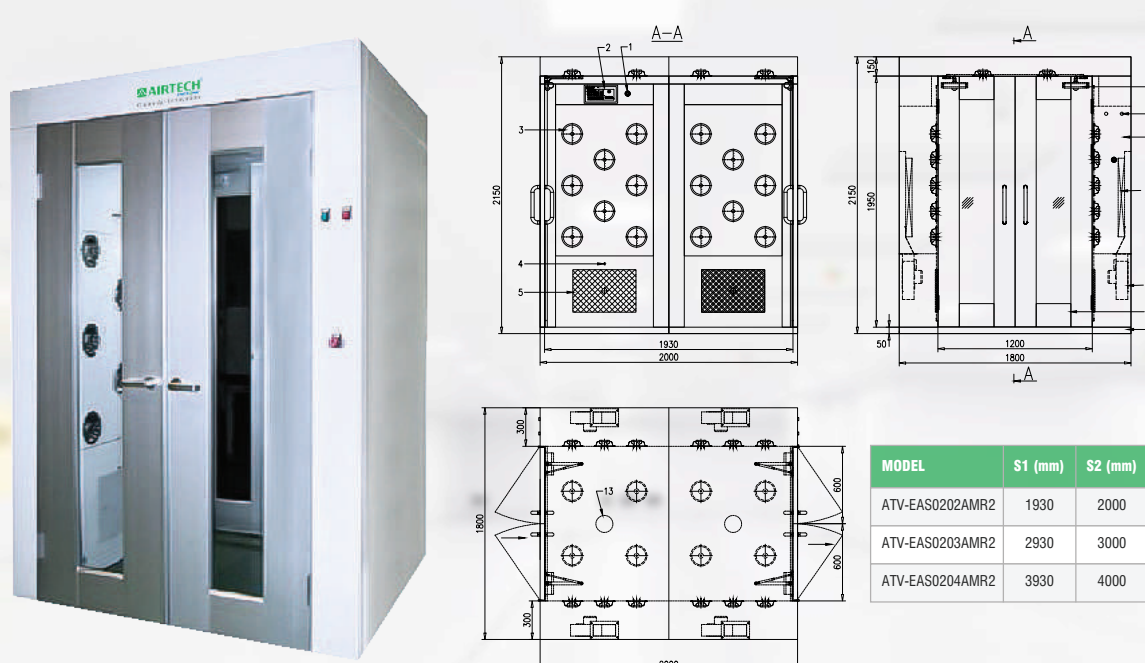
BUỒNG THOÍ KHÍ CỬA MỜ 2 CÁNH LOẠI TIÊU CHUẨN

“Buồng thổi khí cửa mờ 2 cánh phù hợp với không gian lớn, số lượng nhân công nhiều, mật độ đi lại cao.”



MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0202AMR2	ATV-FAS0203AMR2	ATV-FAS0204AMR2
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1700 x 2000 x 2150	1700x3000x2150	1700x4000x2150
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1200 x 1930 x 1950	1200x2930x1950	1200x3930x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304		
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304		
	Sàn, chân đế	Inox 304		
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực		
Khóa liên động		Khóa liên động điện		
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W		
	Số lượng	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)		
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)		
	Số lượng	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm		
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)		
	Số lượng	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên		
	Số lượng	08+08+04 (Cái)	16+16+08 (Cái)	24+24+12 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22m/s ± 10%		
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA		
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng		

BUỒNG THOÍ KHÍ CỬA MỜ 2 CÁNH LOẠI CAO CẤP

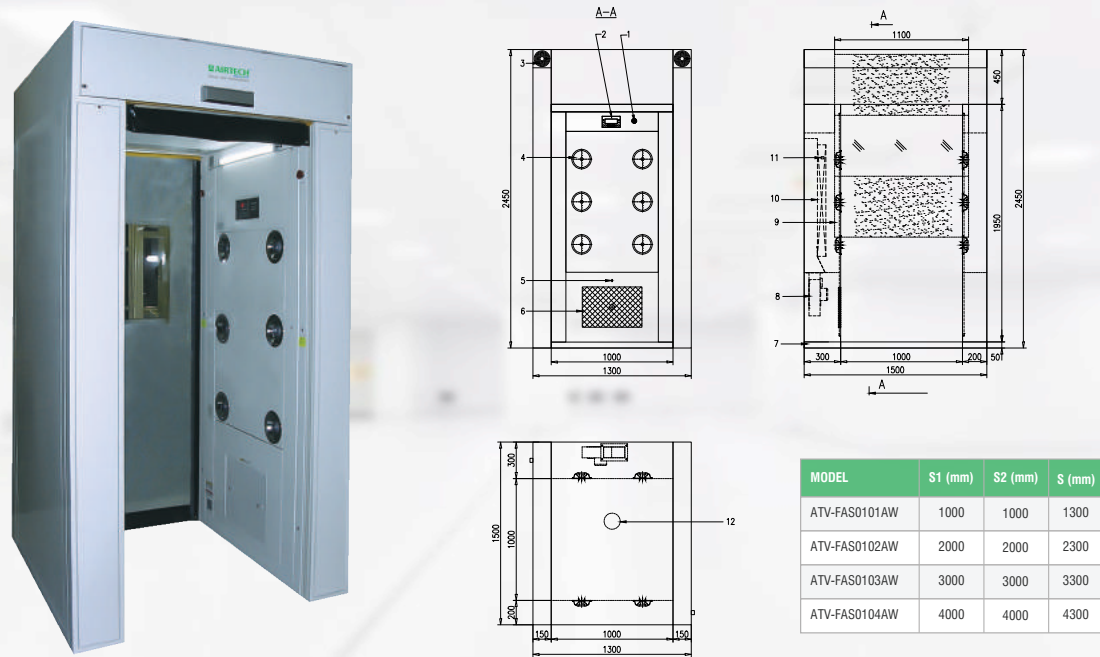


“Buồng thổi khí cửa mờ 2 cánh loại cao cấp được trang bị thêm hệ thống vòi thổi khí và quạt động cơ, nâng cao khả năng thổi bụi của thiết bị, phù hợp với các ngành sản xuất thực phẩm.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV- EAS0202 AMR2 - 1.2	ATV- EAS0202 AMR2 - 1.6	ATV-EAS0203 AMR2-1.2	ATV-EAS0203 AMR2-1.6	ATV-EAS0204 AMR2-1.2	ATV- EAS0204 AMR2 - 1.6
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1800x2000x2150	2000x2000x2150	1800x3000x2150	2000x3000x2150	1800x4000x2150	2000x4000x2150
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1200x1930x1950	1600x1930x1950	1200x2930x1950	1600x2930x1950	1200x3930x1950	1600x3930x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Sàn, chân đế	Inox 304					
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực					
Khóa liên động		Khóa liên động điện					
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W					
	Số lượng	04 (Cái)	04 (Cái)	04 (Cái)	04 (Cái)	04 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 02 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)					
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)					
	Số lượng	04 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)	08 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm					
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)					
	Số lượng	04 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)	08 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên					
	Số lượng (Cái)	16+16+8	16+16+8	24+24+12	24+24+12	32+32+16	32+32+16
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22m/s ± 10%					
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA					
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng					

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA CUỐN LOẠI TIÊU CHUẨN

“Buồng thổi khí cửa cuốn phù hợp với nhà kho đòi hỏi độ sạch cao, bởi tốc độ đóng mở cửa nhanh, hạn chế không bị thoát nhiệt ra ngoài.”



MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0101AW	ATV-FAS0102AW	ATV-FAS0103AW	ATV-FAS0104AW
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		1500x1300x2450	1500x2300x2450	1500x3300x2450	1500x4300x2450
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1500x1000x2450	1500x2000x2450	1500x3000x2450	1500x4000x2450
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1000x1000x1950	1000x2000x1950	1000x3000x1950	1000x4000x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải			
	Số lượng	06+06 (Cái)	12+12 (Cái)	18+18 (Cái)	24+24 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA CUỐN LOẠI CAO CẤP

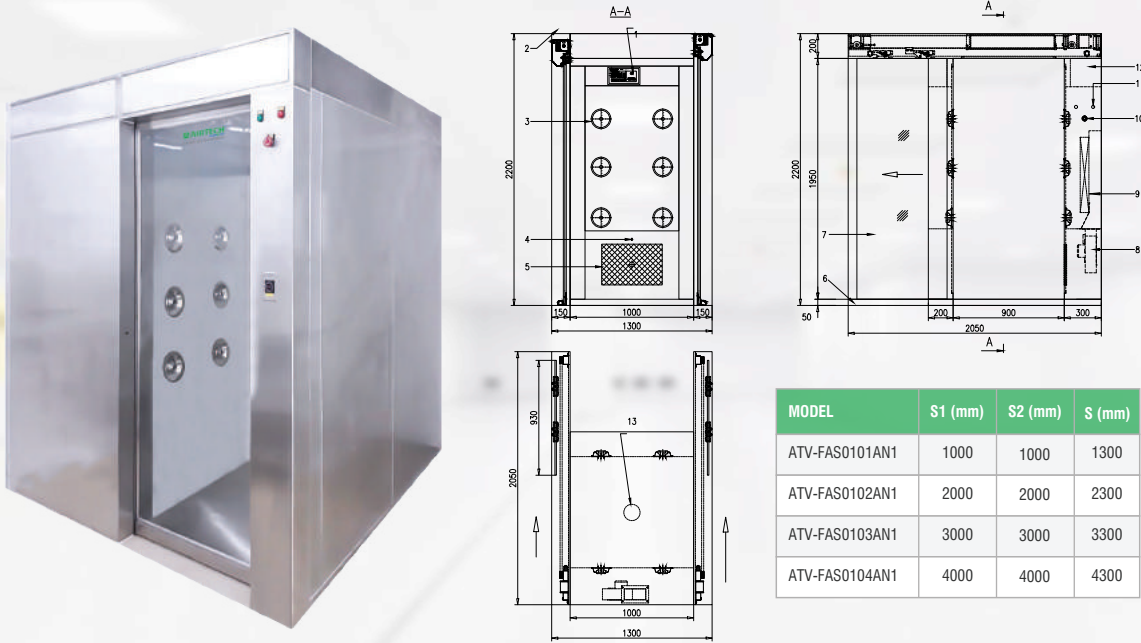


“Buồng thổi khí cửa cuốn loại cao cấp được tích hợp thêm bộ lọc khí, quạt động cơ và vòi phun khí. Nâng cao khả năng thổi khí và lọc bụi phù hợp với nhà kho đòi hỏi độ sạch cao, bởi tốc độ đóng mở cửa nhanh, hạn chế không bị thoát nhiệt ra ngoài.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-EAS0101AW	ATV-EAS0102AW	ATV-EAS0103AW	ATV-EAS0104AW
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		1600x1300x2450	1600x2300x2450	1600x3300x2450	1500x4300x2450
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1600x1000x2450	1600x2000x2450	1600x3000x2450	1500x4000x2450
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1000x1000x1950	1000x2000x1950	1000x3000x1950	1000x4000x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên			
	Số lượng	08+08+04 (Cái)	16+16+08 (Cái)	24+24+12 (Cái)	32+32+16 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

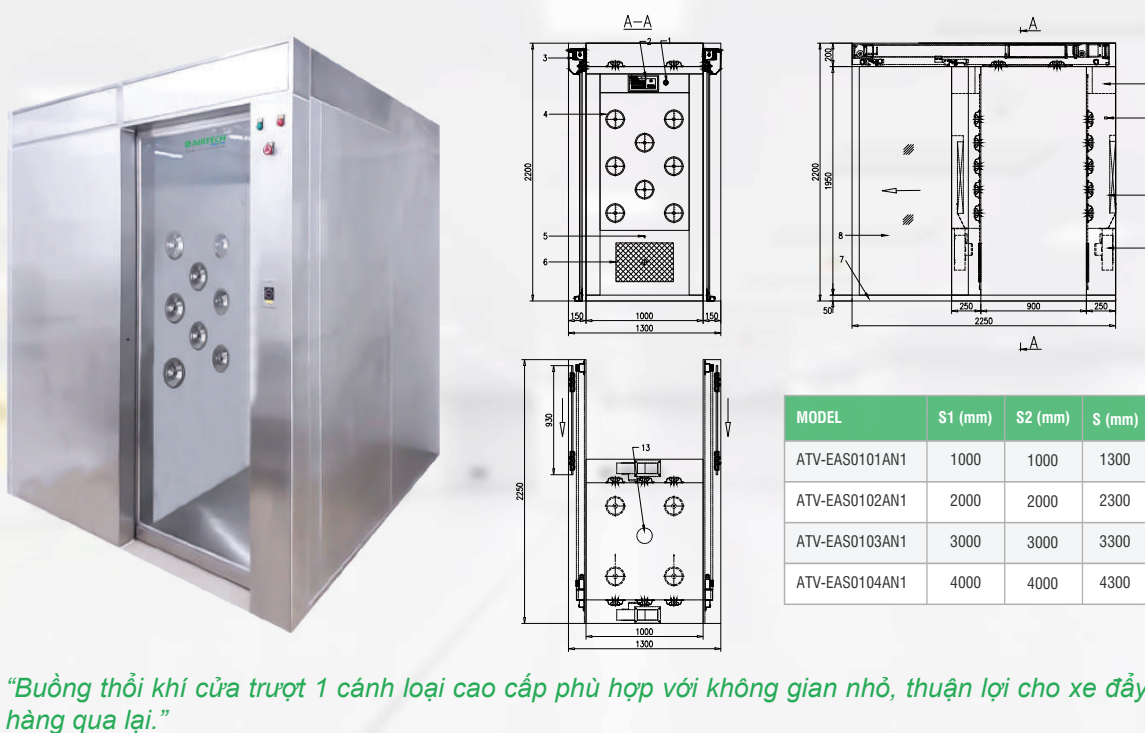
BUỒNG THỔI KHÍ CỬA TRƯỢT 1 CÁNH LOẠI TIÊU CHUẨN

“Buồng thổi khí cửa trượt 1 cánh được tích hợp thêm bộ lọc khí, quạt động cơ và vòi phun khí. Nâng cao khả năng thổi khí và lọc bụi phù hợp với không gian nhỏ, thuận lợi cho xe đẩy hàng qua lại.”



MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0101AN1	ATV-FAS0102AN1	ATV-FAS0103AN1	ATV-FAS0104AN1
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		2250x1300x2200	2250x2300x2200	2250x3300x2200	2250x4300x2200
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1400x1000x2200	1400x2000x2200	1400x3000x2200	1400x4000x2200
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		900x1000x1950	900x2000x1950	900x3000x2200	900x4000x2200
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải			
	Số lượng	06+06 (Cái)	12+12 (Cái)	18+18 (Cái)	24+24 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA TRƯỢT 1 CÁNH LOẠI CAO CẤP

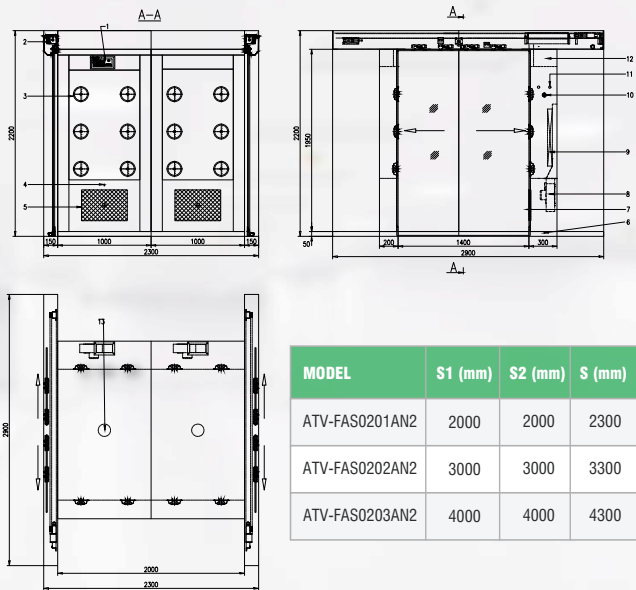


“Buồng thổi khí cửa trượt 1 cánh loại cao cấp phù hợp với không gian nhỏ, thuận lợi cho xe đẩy hàng qua lại.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-EAS0101AN1	ATV-EAS0102AN1	ATV-EAS0103AN1	ATV-EAS0104AN1
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		2250x1300x2200	2250x2300x2200	2250x3300x2200	2250x4300x2200
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1400x1000x2200	1400x2000x2200	1400x3000x2200	1400x4000x2200
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		900x1000x1950	900x2000x1950	900x3000x2200	900x4000x2200
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên			
	Số lượng	08+08+04 (Cái)	16+16+08 (Cái)	24+24+12 (Cái)	32+32+16 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

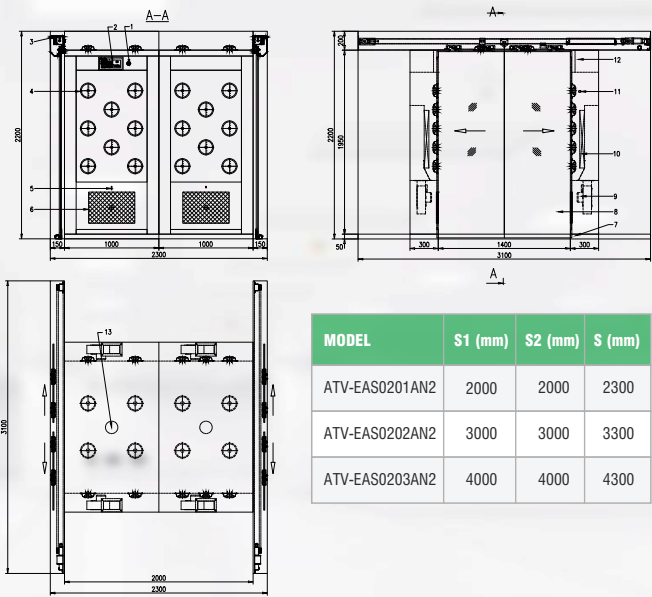
BUỒNG THỔI KHÍ CỬA TRƯỢT 2 CÁNH LOẠI TIÊU CHUẨN

“Buồng thổi khí cửa trượt 2 cánh phù hợp với không gian lớn, số lượng nhân công lớn, mật độ đi lại cao. Đặc biệt phù hợp với không gian có nhiều xe đẩy hàng đi qua.”



MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0202AN2		ATV-FAS0203AN2		ATV-FAS0204AN2	
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		2900x2300x2200		2900x3300x2200		2900x4300x2200	
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		1900x2000x2200		1900x3000x2200		1900x4000x2200	
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1400x2000x1950		1400x3000x1950		1400x4000x1950	
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Sàn, chân đế	Inox 304					
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực					
Khóa liên động		Khóa liên động điện					
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W					
	Số lượng	02 (Cái)		03 (Cái)		04 (Cái)	
Đèn		9W x 02 (Cái)		9W x 03 (Cái)		9W x 04 (Cái)	
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)					
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)					
	Số lượng	02 (Cái)		03 (Cái)		04 (Cái)	
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm					
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)					
	Số lượng	02 (Cái)		03 (Cái)		04 (Cái)	
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải					
	Số lượng	12+12 (Cái)		18+18 (Cái)		24+24 (Cái)	
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%					
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA					
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng					

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA TRƯỢT 2 CÁNH LOẠI CAO CẤP

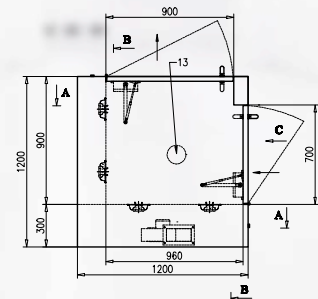
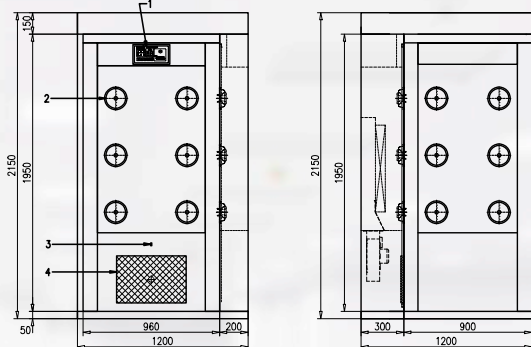


“Buồng thổi khí cửa trượt 2 cánh loại cao cấp được tích hợp thêm bộ lọc khí, quạt động cơ và vòi phun khí. Nâng cao khả năng thổi khí và lọc bụi phù hợp với không gian lớn, số lượng nhân công lớn, mật độ đi lại cao. Đặc biệt phù hợp với không gian có nhiều xe đẩy hàng đi qua.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-EAS0202AN2		ATV-EAS0203AN2		ATV-EAS0204AN2	
Kích thước mở cửa (RxSxC) (mm)		3100x2300x2200		3100x3300x2200		2000x4000x2200	
Kích thước ngoài (RxS2xC) (mm)		2000x2000x2200		2000x3000x2200		2000x4000x2200	
Kích thước trong (RxS1xC) (mm)		1400x2000x1950		1400x3000x1950		1400x4000x1950	
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304					
	Sàn, chân đế	Inox 304					
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực					
Khóa liên động		Khóa liên động điện					
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W					
	Số lượng	04 (Cái)		06 (Cái)		08 (Cái)	
Đèn		9W x 02 (Cái)		9W x 03 (Cái)		9W x 04 (Cái)	
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)					
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)					
	Số lượng	04 (Cái)		06 (Cái)		08 (Cái)	
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm					
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)					
	Số lượng	04 (Cái)		06 (Cái)		08 (Cái)	
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên					
	Số lượng	16 + 16 + 8 (Cái)		24 + 24 + 12 (Cái)		32 + 32 + 16 (Cái)	
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%					
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA					
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng					

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA VUÔNG GÓC LOẠI TIÊU CHUẨN

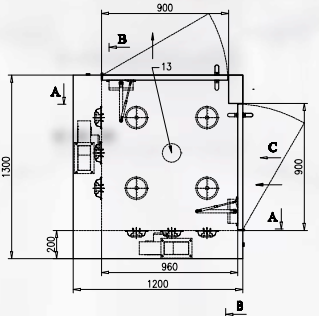
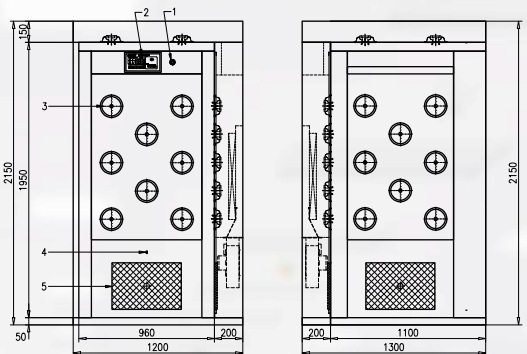
“Buồng thổi khí cửa vuông góc phù hợp với không gian đặc biệt, không gian có lối thoát vuông góc.”



MODEL	S1 (mm)	S2 (mm)
ATV-FAS0101AMLR	960	1200
ATV-FAS0102AMLR	1960	2200
ATV-FAS0103AMLR	2960	3200
ATV-FAS0104AMLR	3960	4200

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-FAS0101AMLR	ATV-FAS0102AMLR	ATV-FAS0103AMLR	ATV-FAS0104AMLR
Kích thước ngoài (R x S x C) (mm)		1200x1200x2150	1200x2200x2150	1200x3200x2150	1200x4200x2150
Kích thước trong (R x S1 x C) (mm)		700x960x1950	700x1960x1950	700x2960x1950	700x3960x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	01 (Cái)	02 (Cái)	03 (Cái)	04 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải			
	Số lượng	06+06 (Cái)	12+12 (Cái)	18+18 (Cái)	24+24 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

BUỒNG THỔI KHÍ CỬA VUÔNG GÓC LOẠI CAO CẤP



MODEL	S1 (mm)	S2 (mm)
ATV-EAS0101AMLR	960	1200
ATV-EAS0102AMLR	1960	2200
ATV-EAS0103AMLR	2960	3200
ATV-EAS0104AMLR	3960	4200

“Buồng thổi khí cửa vuông góc loại cao cấp được tích hợp thêm bộ lọc khí, quạt động cơ và vòi phun khí. Nâng cao khả năng thổi khí và lọc bụi phù hợp với không gian đặc biệt, không gian có lối thoát vuông góc.”

MẪU TIÊU CHUẨN		ATV-EAS0101AMLR	ATV-EAS0102AMLR	ATV-EAS0103AMLR	ATV-EAS0104AMLR
Kích thước ngoài (R x S x C) (mm)		1300x1200x2150	1300x2200x2150	1300x3200x2150	1300x4200x2150
Kích thước trong (R x S1 x C) (mm)		900x960x1950	900x1960x1950	900x2960x1950	900x3960x1950
Kết cấu	Khung ngoài	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Vùng làm việc	Thép sơn tĩnh điện, Inox 304			
	Sàn, chân đế	Inox 304			
	Cửa	Nhôm/Inox 304 và kính cường lực			
Khóa liên động		Khóa liên động điện			
Quạt	Nguồn điện	380VAC/50Hz/3 pha/400W or 1500W			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Đèn		9W x 01 (Cái)	9W x 02 (Cái)	9W x 03 (Cái)	9W x 04 (Cái)
Độ sạch		ISO6 (Class 1000)			
Lọc HEPA	Kích thước	915 x 610 x 70 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
	Hiệu suất	99,99% / 0,3µm			
Lọc Pre	Kích thước	500 x 345 x 10 (mm)			
	Số lượng	02 (Cái)	04 (Cái)	06 (Cái)	08 (Cái)
Vòi phun khí inox 304	Vị trí	Trái + phải + trên			
	Số lượng	08+08+04 (Cái)	16+16+08 (Cái)	24+24+12 (Cái)	32+32+16 (Cái)
Tốc độ phun khí tại vòi		20-22 m/s ± 10%			
Độ ồn (trong khoảng 1m từ thiết bị)		65 - 70 dBA			
Các yêu cầu khác		Tùy theo yêu cầu của khách hàng			

HÌNH ẢNH THỰC TẾ



Airshower loại cửa trượt hai cánh (loại to)



Airshower
loại cửa
trượt hai
cánh
(loại nhỏ)

Airshower
loại cửa
trượt 1
cánh

